

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 0671003 - Thí nghiệm Vật lý đại cương
Lớp :

STC : 1(15,0,0,0,0,0) Lần thi : 1
Năm học : 2012-2013 Học kỳ : 2

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Nguyễn Ngọc	Hoà	3671030525	28/01/1992		3,70	3,70	
2	Nguyễn Tuấn	Kiệt	3671030529	22/09/1994		5,70	5,70	
3	Lương Xuân	Dũng	3671030530	03/08/1993		5,00	5,00	
4	Nguyễn Hữu	Dụng	3671030533	25/11/1993		,00	,00	
5	Nguyễn Hoàng	Tân	3671030537	09/03/1994		4,00	4,00	Nợ HP
6	Nguyễn Minh	Thành	3671030538	19/10/1993		5,00	5,00	
7	Đặng	Thái	3671030540	15/08/1993		,00	,00	Nợ HP
8	Lê Công	Tài	3671030541	24/11/1993		4,70	4,70	
9	Lê Nhật	Long	3671030543	18/10/1994		4,00	4,00	Nợ HP
10	Hồ Văn	Đức	3671030544	05/01/1994		5,70	5,70	
11	Nguyễn Thành	Mẫn	3671030546	26/11/1993		3,70	3,70	
12	Nguyễn Văn	Tài	3671030551	18/09/1994		5,70	5,70	
13	Nguyễn Hữu	Linh	3671030553	10/09/1994		,00	,00	Nợ HP
14	Nguyễn Bá	Nhuận	3671030563	23/03/1994		5,00	5,00	
15	Chu Minh	Đông	3671030569	19/05/1994		5,00	5,00	
16	Nguyễn	Lâm	3671030576	02/05/1994		5,00	5,00	
17	Phạm Văn	Bình	3671030591	23/02/1994		4,70	4,70	
18	Huỳnh Thanh	Duy	3671030592	28/11/1993		3,70	3,70	
19	Trương Minh	Cường	3671030593	24/01/1993		,00	,00	
20	Nguyễn Thành	Tùng	3671030596	27/11/1994		5,00	5,00	
21	Lý Văn	Nguyên	3671030600	20/10/1993		5,00	5,00	
22	Ngô Sỹ	Hà	3671030605	27/12/1994		5,70	5,70	
23	Nguyễn Thế	Vũ	3671030607	11/07/1994		4,30	4,30	
24	Nguyễn Đức	Thiện	3671030618	29/01/1994		4,30	4,30	
25	Đinh Hữu	Tài	3671030620	29/06/1994		7,00	7,00	
26	Lê Công	Nhiều	3671030624	20/07/1992		,00	,00	Nợ HP
27	Trần Huỳnh	Thái	3671030626	25/11/1994		5,30	5,30	
28	Dương Ngọc	Thạch	3671030636	14/01/1993		7,00	7,00	
29	Nguyễn Văn	Tuấn	3671030638	13/12/1994		,00	,00	Nợ HP
30	Bạch Như	Khương	3671030640	18/12/1992		5,30	5,30	
31	Nguyễn Xuân	Thịnh	3671030648	20/06/1994		5,70	5,70	
32	Hồ Thanh	Duy	3671030654	09/03/1994		4,70	4,70	
33	Võ Văn	Quang	3671030662	01/01/1993		5,70	5,70	
34	Đoàn Thành	Lợi	3671030664	22/05/1994		5,00	5,00	
35	Nguyễn Minh	Dũng	3671030672	20/08/1990		5,00	5,00	

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
36	Nguyễn Hữu	Thái	3671030675	28/07/1994		5,30	5,30	
37	Nguyễn Văn	Toàn	3671030677	06/02/1994		5,70	5,70	
38	Dương Thanh	Xuân	3671030678	1979		5,00	5,00	
39	Ngô Văn	Hòa	3671030681	07/02/1994		5,30	5,30	
40	Nguyễn Hoàng Đình	Kha	3671030685	10/06/1994		,00	,00	
41	Nguyễn Văn	Quyết	3671030688	03/12/1994		5,70	5,70	
42	Nguyễn Ngọc Duy	Tâm	3671030693	28/12/1991		5,70	5,70	
43	Phan Nhật Đăng	Khoa	3671030700	12/05/1994		5,00	5,00	
44	La Thành	Vũ	3671030703	14/04/1994		3,00	3,00	
45	Bùi Lê	Hùng	3671030706	30/03/1994		5,30	5,30	
46	Trần Phạm Minh	Pha	3671030713	08/12/1994		5,30	5,30	
47	Lê Quang	Hoàng	3671030717	25/10/1993		,00	,00	Nợ HP
48	Nguyễn Xuân	Thành	3671030722	03/07/1994		5,00	5,00	
49	Nguyễn Thành	Lộc	3671030739	05/02/1994		5,30	5,30	Nợ HP
50	Huỳnh Văn	Trí	3671031921	20/06/1993		5,00	5,00	Nợ HP
51	Đoàn Tất	Mạnh	3671031944	25/12/1993		5,00	5,00	
52	Phan Văn	Vũ	3671031993	14/01/1994		5,30	5,30	
53	Lê Văn	Cao	3671032036	04/04/1993		6,00	6,00	
54	Nguyễn Văn	Hoàng	3671032049	18/05/1994		5,30	5,30	

Tổng số : **SV**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 08 năm 2013

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)